

Bản án số **121/2023/HNGĐ - ST.**
Ngày: 31/5/2023.
V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Minh.
2. Bà Hoàng Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cẩm Thị I, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản Nà Giàng, xã Quy Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đình Công K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Nà Giàng, xã Quy Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 09 tháng 3 năm 2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Cẩm Thị I trình bày.

Chị và anh K kết hôn với nhau vào ngày 21/8/2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và ĐKKH tại UBND xã Quy Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn, chị và anh K về chung sống tại nhà bố mẹ anh K ở bản Nà Giàng, xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do phong cách, lối sống không phù hợp với nhau.

Nay chị I xác định tình cảm không còn, nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh K.

+ Về con chung: Có 02 cháu là Đinh Thị L, sinh ngày 23/01/2011 và cháu Đinh Công L, sinh ngày 14/11/2014, sau khi ly hôn chị xin nuôi cháu Đinh Công L, giao cháu Đinh Thị L cho anh K nuôi dưỡng giáo dục.

+ Về tài sản chung: Do ở chung với bố mẹ anh K nên không có gì.

+ Về vay nợ chung: Không vay nợ ai.

Ngoài ra chị I không khai thêm nội dung gì khác.

Về án phí: Chị I tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành nguyên tắc xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đúng các nguyên tắc xét xử quy định tại các Điều 11, 12, 15, 17, 24, 25 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thành phần hội đồng xét xử: Đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự, đúng như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Trình tự, thủ tục tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 239, 243, 247, 249, 258, 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cẩm Thị I. Xử cho chị Cẩm Thị I được ly hôn với anh Đinh Công K.

2. Về con chung:

Giao cháu Đinh Thị Lệ, sinh ngày 23/01/2011 cho chị Cẩm Thị I trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giáo cháu Đinh Công Lượng, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Đinh Công K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đã giao cho các đương sự mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nên nào.

3. Về án phí: Chị Cẩm Thị I phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Cẩm Thị I đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Công K cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn chị Cẩm Thị I đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Xác minh với Trưởng bản Nà Giàng và mẹ đẻ anh Đinh Công K, xã Quy Hương, huyện Mộc Châu được biết.

Đối với thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án gửi đến trưởng bản để giao cho anh Đinh Công K, tuy nhiên khi đến nhà giao cho anh K có lần gặp anh K thì anh K cố tình trốn tránh không chịu nhận, không ký biên bản giao nhận, có lần đến thì anh K đi làm nương không có nhà nên giao lại thông báo của Tòa án cho mẹ anh K nhận. Bà Vì Thị Chử mẹ đẻ anh K cũng xác nhận các thông báo của Tòa án do trưởng bản giao cho bà đẻ bà giao lại cho anh K, bà đã giao cho anh K.

Xác minh tình trạng hôn nhân của hai anh chị được biết mâu thuẫn vợ chồng chị I và anh K cũng hay xảy ra cãi nhau, chị I đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.

Xác minh về tài sản chung của hai anh chị được biết anh chị không có tài sản chung gì.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị I và anh K kết hôn với nhau từ ngày 21/8/2014. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do không cải thiện được quan hệ gia đình hai anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, chị I đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó không ai qua lại thăm hỏi nhau nữa mặc dù nhà bố mẹ anh K và nhà bố mẹ chị I ở sát nhau, khi chị I bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, do anh K không cho chị I mang con theo nên chị phải để lại hai con cho anh K nuôi.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị I và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cẩm Thị I và xử cho chị Cẩm Thị I được ly hôn với anh Đinh Công K.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống hai anh chị có với nhau 02 con chung là cháu Đinh Thị Lệ, sinh ngày 23/01/2011 và cháu Đinh Công Lượng, sinh ngày 14/11/2014.

Tòa án đã ghi ý kiến của hai cháu về nguyện vọng của hai cháu ở với bố hay mẹ sau khi bố và mẹ ly hôn. Cả hai cháu đã có ý kiến sau khi chị I và anh K ly hôn, các cháu xin được ở với anh K. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa chị I vẫn giữ nguyên ý kiến xin được nuôi một cháu.

Xét thấy việc yêu cầu được quyền nuôi con của chị I là chính đáng, mặc dù Tòa án đã ghi ý kiến của các cháu về việc các cháu sẽ ở với ai sau khi bố, mẹ ly hôn. Nhưng quá trình giải quyết vụ án thấy rằng việc chị I xin ly hôn anh K là do mâu thuẫn gia đình về quan điểm sống chứ không phải việc ly hôn có liên quan đến phạm trù đạo đức xã hội. Hơn nữa cháu Đinh Thị Lệ là cháu gái, năm nay đã 13 tuổi, sẽ phát triển về tâm sinh lý của con gái, cần giao cháu Lệ cho chị I nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Sẽ đảm bảo hơn giao cháu cho anh K nuôi.

Do đó giao cháu Đinh Thị Lệ, sinh ngày 23/01/2011 cho chị Cẩm Thị I trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giáo cháu Đinh Công Lượng, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Đinh Công K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đã giao cho các đương sự mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nên nào.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị I xác định chị và anh Đinh Công K không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cẩm Thị I phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Cẩm Thị I được ly hôn với anh Đinh Công K.
2. Về con chung:

Giao cháu Đinh Thị Lệ, sinh ngày 23/01/2011 cho chị Cẩm Thị I trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giáo cháu Đinh Công Lượng, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Đinh Công K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đã giao cho các đương sự mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nên nào.

3. Về tài sản chung: Không có.
4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Cẩm Thị I phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002934 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Quy Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Mai Hương và bà Lò Thị Minh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 106/2023/TLST- HNGĐ, ngày 09/3/2023 về việc Xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Cẩm Thị I, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản Nà Giàng, xã Quy Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

Bị đơn: Anh Đình Công K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Nà Giàng, xã Quy Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về áp dụng điều luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Cẩm Thị I được ly hôn với anh Đình Công K.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về con chung:

Giao cháu Đình Thị Lệ, sinh ngày 23/01/2011 cho chị Cẩm Thị I trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giáo cháu Đình Công Lượng, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Đình Công K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đã giao cho các đương sự mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nên nào.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Về án phí: Chị Cẩm Thị I phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002934 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Biên bản Nghị án kết thúc hồi.....h cùng ngày đã đọc lại cho các thành viên HĐXX nghe lại trước khi ra tuyên án..

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

